

KỶ NIỆM 2 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG

MÔI TRƯỜNG VẤN ĐỀ CỦA THỜI ĐẠI

K.S PHAN VĂN BÍCH

Trung tâm Môi trường

Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, con người không ngừng tác động tới tự nhiên với quy mô và mức độ ngày một tăng lên. Tro g buổi bình minh của nhân loại, con người vẫn thường coi môi trường tự nhiên là vô hạn đối với khả năng khai phá của mình — hay nói một cách chính xác hơn thiên nhiên có khả năng tự điều chỉnh, tự thích nghi và tự thiết lập được mối cân bằng sinh thái mà trong đó con người chỉ tồn tại như một sinh vật có sức tác động không lớn. Ngày nay, quan niệm đó cần được xem xét lại. Rõ ràng là trong quá trình tác động của mình, con người đã tạo nên những biến động theo cả hai chiều hướng tốt và xấu đối với môi trường tự nhiên. Chúng ta phải tự hào rằng sự hình thành miền đồng bằng trù phú ở Tây Âu, khu đất đen giàu có ở Đông Âu, miền đồng bằng hoang thổ Bắc Trung Quốc và ngay cả vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ — cái nôi của nền văn minh sông Hồng chính là những thành quả của sự tác động qua hàng ngàn năm của con người tới môi trường tự nhiên. Đồng thời, cũng không ai có thể phủ nhận được rằng sự phát triển của kỹ thuật, của tài phát minh đã khiến cho mức sống của nhân loại không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, chính khả năng phát minh của con người đã đi trước sự khôn ngoan của chính mình và điều đó đã dẫn tới một nghịch lý: con người phá hủy không thương tiếc môi trường xung quanh để tìm kiếm một điều kiện sống tốt hơn cho mình: bởi vậy, ta không lấy làm lạ khi Ủy ban Quốc tế về môi trường và phát triển của Liên hiệp quốc đưa ra nhận định rằng: sự nghèo đói là nguyên nhân chính, đồng thời cũng là hậu quả của sự suy thoái môi trường ở nhiều nước đang phát triển. Chính sự nghèo khổ đã khiến cho hàng chục triệu người phải tìm kiếm nguồn thức ăn và năng lượng thông qua việc khai thác quá mức lớp đất mỏng manh và chặt hạ những khu rừng nhiệt đới giàu có — « lá phổi của thế giới » — với một tốc độ khủng khiếp. Có thể dẫn ra hàng loạt thí dụ về mức độ của sự suy thoái môi trường: các nhà khoa học dự tính đến năm 2000, tổng lượng khí độc thải ra trên hành tinh sẽ vượt 50 tỷ tấn/năm; thể tích nước nhiễm bẩn do chất thải công, nông nghiệp sinh hoạt đạt con số 9500 tỷ lít; do các hoạt động kinh tế, loài người sẽ mất đi mỗi năm từ 50 đến 70 ngàn km² đất phì nhiêu, khoảng 6 triệu hecta rừng

cũng biến mất mỗi năm và lượng oxy sẽ giảm khoảng từ 10 đến 12 tỷ tấn/năm. Riêng ở nước ta, nếu độ che phủ của rừng năm 1945 là 48% thì ngày nay tỷ lệ đó còn rất thấp (chẳng hạn, ở Tây Bắc chỉ còn dưới 10%). Nạn xói mòn cũng đem lại hệ quả ghê gớm: trong khi đối với người nông dân «tắc đất, tắc vàng» thì chúng ta có gần 50 000hecta đất bị xói mòn tro sỏi đá và có trên 5 triệu hecta đất xấu (bạc màu, phèn, chua mặn) cần phải cải tạo.

Khu vực các nước châu Á và Thái Bình Dương, trong đó có nước ta, là nơi có số dân khá đông đảo đang sống trong sự nghèo khổ, đồng thời môi trường cần cho sự sống của họ đang bị đe dọa. Một vài dẫn liệu sau đây có thể minh họa cho những hiểm họa cần báo động: đây là khu vực có vùng đất bị tàn phá mạnh nhất trên thế giới, trong đó chủ yếu là sự mất rừng do khai thác gỗ nhằm mục đích kinh doanh, do nạn du canh, do nhu cầu chất đốt... Số người du canh đã lảng từ 15 triệu người (1960) lên 29 triệu người (1980). Theo thống kê của FAO, một nửa số gỗ chặt xuống được dùng làm củ đun, trong đó vùng Nam Á đạt tới con số kỷ lục (84%). Cùng với nạn mất rừng, xói mòn cũng đóng góp những sự hủy hoại đáng kể: mỗi năm lượng đất bị trôi theo các sông khoảng 14,5 tỷ tấn (khoảng 70% lượng đất bị rửa trôi trên toàn cầu). Những vấn đề nhiễm bẩn nước và không khí cũng đang là một vấn đề môi trường quan trọng trong khu vực. Ở Ấn Độ, 90% tổng lượng nhiễm bẩn là do các chất thải sinh hoạt. Trong các hoạt động kinh tế, những nguồn tài nguyên ở khu vực khai thác bị ảnh hưởng đáng kể. Nhiễm bẩn ở đại dương chủ yếu là do việc thải dầu và các hỗn hợp có dầu từ các tàu chuyên chở dầu và có thể là do việc khoan tìm dầu ngoài khơi (Ôxtrâyliá, Indônêxia, Malaixia, Philipin...). Nhiễm bẩn không khí xảy ra khá nghiêm trọng ở Thượng Hải và những khu công nghiệp khác của Trung Quốc, chủ yếu là do việc sử dụng loại than nhiệt lượng thấp. Trong một bối cảnh như vậy, Việt Nam cũng phải giải quyết những bài toán chung về vấn đề môi trường của toàn cầu cũng như của khu vực. Trong một mức độ giới hạn, chúng tôi chỉ nêu một số ý kiến có liên quan trong lĩnh vực bảo vệ môi trường về phương diện KTTV.

Để tham gia có hiệu quả việc kiểm soát và bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, cần nhanh chóng xây dựng mạng lưới điều tra khảo sát tình trạng chất lượng môi trường, các nguồn thải chất nhiễm bẩn ra môi trường, theo dõi phát hiện kịp thời mọi thay đổi, biến động của môi trường do con người gây ra. Xúc tiến việc tính toán, dự báo tình hình nhiễm bẩn môi trường, nhất là đối với các thành phố lớn, khu công nghiệp, các sông hồ, kho nước, các vùng thềm lục địa có khai thác dầu khí, mật độ giao thông cao. Đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo, giáo dục và phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường. Cần sớm định ra pháp luật về khai thác và bảo vệ môi trường. Mở rộng hợp tác liên kết giữa ngành KTTV với các ngành khác và với quốc tế trong môi trường để có những kết quả phục vụ trực tiếp cho ba Chương trình kinh tế lớn.

Tháng IV năm 1987, Trung tâm Môi trường thuộc Tổng cục KTTV đã được thành lập, với chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước giao cho là: tổng hợp đánh giá và dự báo tình hình chất lượng nước và không khí, tổ chức hướng dẫn, điều tra các nguồn thải chất bẩn ra môi trường, xây dựng các tiêu chuẩn

(Xem tiếp trang 7)